TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-DS *"Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"*	*Gia Lai, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyết bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Huy Viễn.

- Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai việc dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST-VDS, ngày 22/12/2025, về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp số: 93/2026/QĐST-VDS, ngày 29/5/2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai.
2. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai.
3. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai.
4. Chị Phạm Ngọc T1, sinh năm 2008, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

- Người bị yêu cầu: Ông Phạm Trường S, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú cuối cùng: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản khai và tại phiên họp, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 trình bày: Ông Phạm Ngọc T2, sinh năm 1962 có vợ là Vũ Thị H và 03 người con gồm Phạm Thị P, sinh ngày 06/5/1987, Phạm Ngọc T, sinh ngày 26/12/2001 và Phạm Ngọc T1, sinh ngày 20/3/2008. Ông Phạm Ngọc T2 có cha mẹ ruột là ông Phạm Ngọc S1, hy sinh năm 1972 và bà Trần Thị H1 chết ngày 08/6/2014. Ông Phạm Ngọc S1 và bà Trần Thị H1 có 02 người con chung là Phạm Ngọc T2, sinh năm 1962 và Phạm Trường S, sinh năm 1965. Khi còn sống, bà Trần Thị H1 được Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Gia Lai (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 589081, ngày 09/11/2001 đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 30 với diện tích 2.414m^2

(trong đó có 400m^2 đất ở và 2.014m^2 đất vườn có thời hạn sử dụng đến tháng 11/2051).

Ngày 27/12/2017, ông Phạm Ngọc T2 khai nhận di sản thừa kế đồng thời là người đại diện cho em ruột của ông T2 là ông Phạm Trường S, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai) đứng tên đồng sở hữu, sử dụng trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 589081 sau khi đăng ký biến động đất đai.

Ngày 06/10/2019, ông Phạm Ngọc T2 chết không để lại di chúc. Đối với em ruột của ông T2 là ông Phạm Trường S trước khi biệt tích ở cùng với mẹ ruột là bà Trần Thị H1 tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai). Ông S mang căn bệnh tâm thần đã lâu mặc dù đã chạy chữa nhiều nơi nhưng không khỏi. Đến đầu tháng 04/2015 ông Phạm Trường S đã bỏ đi khỏi nhà và không có tin tức gì, mặc dù đã được gia đình tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về ông S, đến nay vẫn biệt tích và không xác định được ông S còn sống hay đã chết. Ông S biệt tích từ tháng 04/2015 đến nay đã hơn 10 năm, việc biệt tích của ông S đã được thôn, xóm và chính quyền địa phương xác nhận. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 589081, ngày 09/11/2001 đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 30 ông Phạm Ngọc T2 khai nhận di sản thừa kế đồng thời là người đại diện cho em ruột của ông T2 là ông Phạm Trường S cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, vì ông T2 đã chết còn ông S đã biệt tích hơn 10 năm nay nên di sản mà ông T2 chết để lại trong khối tài sản chung với ông S không thể phân chia theo quy định của pháp luật.

Nay bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 yêu cầu tuyên bố ông Phạm Trường S đã chết để thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản là quyền sử dụng đất của ông S.

2. ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:***

Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1, tuyên bố ông Phạm Trường S đã chết. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý kiến đề nghị về xử lý chi phí tố tụng và lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 yêu cầu tuyên bố ông Phạm Trường S có nơi cư trú cuối cùng

trước khi biệt tích là tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai) đã chết. Theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự: *"Yêu cầu tuyết bố một người là đã chết"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

[2]. Về nội dung: Ông Phạm Trường S đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng là tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai) từ tháng 04/2015. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông Phạm Trường S theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự; quá thời hạn thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông S còn sống hay đã chết. Ông Phạm Trường S đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống, vì vậy yêu cầu của bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 (là chị dâu và các cháu ruột của ông Pham Trường S2) về việc tuyên bố ông Phạm Trường S đã chết là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về thời điểm chết của ông Phạm Trường S: Ông Phạm Trường S bỏ đi từ tháng 04/2015 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, ngày ông S bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01 tháng 4 năm 2015. Do vậy, ngày xác định ông Phạm Trường S đã chết là ngày 01 tháng 4 năm 2015.

[4]. Về hậu quả pháp lý của việc ông Phạm Trường S bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Phạm Trường S đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của ông S được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Phạm Trường S được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5]. Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 phải chịu 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng bà H, chị P, anh T và chị T1 đã nộp;

[6]. Về lệ phí: Người yêu cầu là bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 về việc tuyên bố ông Phạm Trường S, có nơi cư trú

cuối cùng trước khi biệt tích là tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai) là người đã chết.

Thời điểm chết của ông Phạm Trường S là ngày 01 tháng 4 năm 2015.

2. Về hậu quả pháp lý của việc ông Phạm Trường S bị tuyên bố là người đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Phạm Trường S là người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của ông S được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Phạm Trường S được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 phải chịu 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng bà H, chị P, anh T và chị T1 đã nộp; bà H, chị P, anh T và chị T1 đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về lệ phí: Bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006790, ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; bà H, chị P, anh T và chị T1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Ngọc T1 có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định. Ông Phạm Trường S có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 13 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai
(Phòng thi hành án dân sự khu vực 13);
- Các đương sự;
- UBND xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn